TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẢO LỘC** TỈNH LÂM ĐỒNG	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 08-4-2020
V/v: Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẢO LỘC, TỈNH LÂM ĐỒNG

- ***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Huỳnh Nguyễn Thanh Trúc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Cầm Văn Nam

2. Bà Trần Thúy Liễu

- ***Thư ký phiên toà:*** Bà Đoàn Thị Anh Đào – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng.

Ngày 08 tháng 4 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 418/2019/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 12 năm 2019 về việc "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 02 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 03/2020/QĐST-HNGĐ ngày 09 tháng 3 năm 2020 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Bà **Phạm Thị M**, sinh năm 1989. Nơi cư trú: đường B, xã Đ, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng. *Vắng mặt*.

2. *Bị đơn:* Ông **Nguyễn Trường C**, sinh năm 1988. Nơi cư trú: xã L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng. *Vắng mặt*.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình xét xử, nguyên đơn bà Phạm Thị M trình bày: Bà và ông Nguyễn Trường C tự nguyện đăng ký kết hôn và được UBND xã L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng cấp giấy chứng nhận kết hôn số 156 công nhận quan hệ hôn nhân kể từ ngày 07/12/2010. Sau khi kết hôn cuộc sống vợ chồng hạnh phúc được hơn một năm thì phát sinh mâu thuẫn và ngày càng trầm trọng, nguyên nhân chủ yếu là do vợ chồng không còn tin tưởng lẫn nhau, ông C có mối quan hệ không rõ ràng với những người phụ nữ khác và không có trách nhiệm với gia đình, không lo làm ăn nên dẫn đến mâu thuẫn về kinh tế, vợ chồng thường xuyên tranh cãi, bất đồng quan điểm sống và những mâu thuẫn này đến nay vẫn không khắc phục được. Hiện vợ chồng đã

sống ly thân hơn 04 năm, không còn quan tâm lẫn nhau, mạnh ai nấy sống; bà xác định không còn tình cảm với ông C nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với ông C.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Bà M xác định không có.

Ông C đã được Tòa án tống đạt Thông báo thụ lý vụ án và triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn cố tình vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 207, khoản 2 Điều 208 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ mà không tiến hành hòa giải.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án tại phiên toà; Tòa án nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, nguyên đơn bà Phạm Thị M vắng mặt và có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, bị đơn ông Nguyễn Trường C đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt và không thuộc trường hợp bất khả kháng, nên căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2]. Về quan hệ tranh chấp: Bà M khởi kiện yêu cầu Tòa án cho ly hôn với ông C hiện cư trú tại xã L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng. Do vậy, xác định đây là tranh chấp ly hôn theo khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3]. Quan hệ hôn nhân giữa bà M và ông C là hợp pháp do hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Trong quá trình chung sống, vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn, bà M thấy tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu được ly hôn. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã nhiều lần động viên bà M đoàn tụ, hàn gắn mối quan hệ vợ chồng nhưng bà M vẫn kiên quyết ly hôn, không đồng ý tiếp tục cùng ông C chung sống vì không còn tình cảm với chồng và xác định cuộc sống vợ chồng không thể hòa hợp được. Hiện cả hai đã sống ly thân hơn 04 năm nay; mỗi người sống một nơi, không có sự quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, mạnh ai nấy sống. Ông C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần để giải quyết mâu thuẫn hôn nhân nhưng ông C vẫn không đến Tòa thể hiện việc bỏ mặc, không quan tâm việc hàn gắn mối quan hệ với bà M. Như vậy, thực trạng quan hệ hôn nhân của bà M và ông C có mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng và kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt. Nên áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà M.

[4]. Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Bà M xác định không có nên không xem xét .

[5]. Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm không có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Toà án.

1. Về hôn nhân: Cho bà Phạm Thị M ly hôn ông Nguyễn Trường C.

2. Về án phí: Bà M phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số AA/2016/0016440 ngày 03 tháng 12 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng; Bà M đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND TP. Bảo Lộc;
- Chi cục THADS TP. Bảo Lộc;
- UBND X. L, TP. B, T. Lâm Đồng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký và đóng dấu)
Huỳnh Nguyễn Thanh Trúc